

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2015

THÔNG TƯ

**Công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng
và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Đà Nẵng**

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 21/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về quản lý cảng biển và luồng hàng hải;

Trên cơ sở ý kiến của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng tại công văn số 233/UBND-QLĐT ngày 12 tháng 01 năm 2015;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam,

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Đà Nẵng.

Điều 1. Công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng

Công bố vùng nước cảng biển Đà Nẵng thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng bao gồm các vùng nước sau:

1. Vùng nước cảng biển Đà Nẵng tại khu vực vịnh Đà Nẵng.
2. Vùng nước cảng biển Đà Nẵng tại khu vực sông Hàn.
3. Vùng nước cảng biển Đà Nẵng tại khu vực Mỹ Khê.

Điều 2. Phạm vi vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng

Phạm vi vùng nước cảng biển Đà Nẵng thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng tính theo mức nước thủy triều lớn nhất được quy định cụ thể như sau:

1. Phạm vi vùng nước cảng biển Đà Nẵng tại khu vực vịnh Đà Nẵng:

a) Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi đoạn thẳng nối hai điểm ĐN1 và ĐN2 có tọa độ sau đây:

ĐN1: $16^{\circ}12'38''\text{N}$, $108^{\circ}12'19''\text{E}$ (mép bờ phía Nam hòn Sơn Trà);

ĐN2: $16^{\circ}09'26''\text{N}$, $108^{\circ}14'49''\text{E}$ (mép bờ phía Tây Bắc bán đảo Sơn Trà).

b) Ranh giới về phía đất liền: từ điểm ĐN2 chạy dọc theo đường bờ biển của vịnh Đà Nẵng về phía Tây bán đảo Sơn Trà, qua cửa sông Hàn, tiếp tục chạy theo đường bờ biển về phía Tây vịnh Đà Nẵng, qua mũi Nam Ô và mũi Isabelle, lên phía Bắc vịnh Đà Nẵng đến điểm ĐN3 có tọa độ $16^{\circ}12'38''\text{N}$, $108^{\circ}11'33''\text{E}$ (mép bờ biển phía Đông đèo Hải Vân, giáp tỉnh Thừa Thiên Huế); từ điểm ĐN3 nối thẳng với điểm ĐN4 có tọa độ $16^{\circ}12'48''\text{N}$, $108^{\circ}11'49''\text{E}$ (mép bờ phía Tây Tây Nam hòn Sơn Trà) và chạy dọc theo ven bờ phía Tây Nam hòn Sơn Trà, kết thúc tại điểm ĐN1.

2. Phạm vi vùng nước cảng biển Đà Nẵng tại khu vực sông Hàn:

Ranh giới được xác định bắt đầu từ hai điểm mút của cửa sông Hàn (liền kề với vùng nước vịnh Đà Nẵng), chạy dọc theo hai bờ sông Hàn về phía thượng lưu đến đường biên hành lang an toàn phía hạ lưu của cầu quay sông Hàn.

3. Phạm vi vùng nước cảng biển Đà Nẵng tại khu vực Mỹ Khê:

a) Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối lần lượt các điểm MK1, MK2 và MK3 có tọa độ sau đây:

MK1: $16^{\circ}03'10''\text{N}$; $108^{\circ}14'47''\text{E}$;

MK2: $16^{\circ}03'10''\text{N}$; $108^{\circ}18'07''\text{E}$;

MK3: $16^{\circ}05'55''\text{N}$; $108^{\circ}18'07''\text{E}$.

b) Ranh giới về phía đất liền: được giới hạn bởi đường ngân nước ven bờ phía Đông Nam bán đảo Sơn Trà, bắt đầu từ điểm MK3, kết thúc tại điểm MK1.

4. Ranh giới vùng nước cảng biển quy định tại Điều này được xác định trên Hải đồ số 3884 xuất bản năm 1999 của Cơ quan thủy đạc Vương quốc Anh. Tọa độ các điểm quy định tại Điều này áp dụng theo hệ tọa độ VN - 2000 và được chuyển sang hệ tọa độ tương ứng như sau:

a) Khu vực vịnh Đà Nẵng:

Vị trí	Hệ VN - 2000		Hệ WGS - 84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
ĐN1	16 ⁰ 12'38"	108 ⁰ 12'19"	16 ⁰ 12'34"	108 ⁰ 12'25"
ĐN2	16 ⁰ 09'26"	108 ⁰ 14'49"	16 ⁰ 09'22"	108 ⁰ 14'55"
ĐN3	16 ⁰ 12'38"	108 ⁰ 11'33"	16 ⁰ 12'34"	108 ⁰ 11'39"
ĐN4	16 ⁰ 12'48"	108 ⁰ 11'49"	16 ⁰ 12'44"	108 ⁰ 11'55"

b) Khu vực Mỹ Khê:

Vị trí	Hệ VN - 2000		Hệ WGS - 84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
MK1	16 ⁰ 03'10"	108 ⁰ 14'47"	16 ⁰ 03'06"	108 ⁰ 14'53"
MK2	16 ⁰ 03'10"	108 ⁰ 18'07"	16 ⁰ 03'06"	108 ⁰ 18'13"
MK3	16 ⁰ 05'55"	108 ⁰ 18'07"	16 ⁰ 05'51"	108 ⁰ 18'13"

Điều 3. Vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão và các khu nước, vùng nước có liên quan khác

Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam tổ chức công bố vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão cho tàu thuyền vào, rời cảng biển Đà Nẵng và khu nước, vùng nước khác theo quy định.

Điều 4. Trách nhiệm của Cảng vụ Hàng hải Đà Nẵng

1. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Bộ luật Hàng hải Việt Nam và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đối với hoạt động

hàng hải tại cảng biển và vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng.

2. Căn cứ vào tình hình thực tế về thời tiết, sóng gió, mớn nước, trọng tải của tàu thuyền và tính chất hàng hóa, chỉ định vị trí cụ thể cho tàu thuyền đón trả hoa tiêu, kiểm dịch, neo đậu, chuyển tải và tránh bão trong vùng nước theo quy định, bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường.

Điều 5. Trách nhiệm quản lý nhà nước về hàng hải trong vùng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng

Ngoài phạm vi vùng nước quy định tại Điều 2 của Thông tư này, Cảng vụ Hàng hải Đà Nẵng có trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường tại vùng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

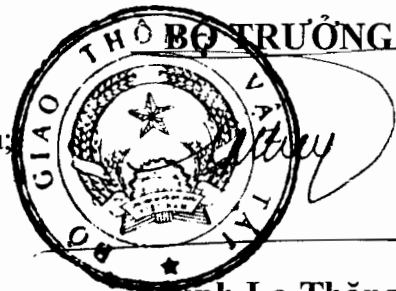
Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2015. Bãi bỏ Thông tư số 52/2011/TT-BGTVT ngày 24 tháng 10 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Đà Nẵng.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải thành phố Đà Nẵng, Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Đà Nẵng, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Báo Giao thông, Tạp chí GTVT;
- Lưu: VT, PC.



Định La Thăng